

Số: 03 /2022/QĐST - VDS.

TO, ngày 16 tháng 03 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v: “*Tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi*”)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO, THÀNH PHỐ HN:

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ trì phiên họp:** Ông NTH.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp:** Ông LVC.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO:** Ông NTT, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TO.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TO, thành phố HN mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-VDS ngày 08/12/2021, về yêu cầu: “*Tuyên bố người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2022/QĐST – VDS ngày 01/3/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Người yêu cầu: Anh NBT, sinh năm 1983.

+ Người bị yêu cầu: chị NTH, sinh năm 1987.

Người đại diện của chị NTH là ông NBT (bố đẻ chị H, theo biên bản thoả thuận cử người đại diện do UBND xã TC chứng thực ngày 09/12/2021).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông NBT, sinh năm 1952 (bố đẻ của chị H).

Hộ khẩu thường trú: thôn TT, xã TC, TO, HN.

2. Bà NTT, sinh năm 1956 (mẹ đẻ của chị H).

3. NTH, sinh năm 1988 (em gái của chị H).

4. NBH, sinh năm 1990 (em trai của chị H).

Đều hộ khẩu: thôn TT, xã TC, TO, HN.

Tại phiên họp ông T, chị H, anh T có mặt.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị NTH là: bà ĐTTH – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố HN. Có mặt

+ Bà PTT cán bộ Trung tâm nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật thành phố HN là người phiên dịch ngôn ngữ, ký hiệu cho người cảm điếc chị NTH, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ngày 01/12/2021, anh NBT có đơn gửi Toà án nhân dân huyện TO trình bày bố mẹ anh là ông NBT, sinh năm 1952 và bà NTT, sinh năm 1956 sinh được 04 người con gồm:

1. NBT, sinh năm 1983.
2. NTH, sinh năm 1987.
3. NTH, sinh năm 1988.
4. NBH, sinh năm 1990.

Đều hộ khẩu: thôn TT, xã TC, TO, HN.

Em gái anh là NTH bị bệnh câm điếc bẩm sinh từ nhỏ và được hưởng trợ cấp của người khuyết tật nặng theo quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của Ủy ban nhân dân huyện TO. Vì vậy, anh đề nghị Toà án “*Tuyên bố NTH có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi*”.

Gia đình anh có bố đẻ NBT, mẹ đẻ NTT, anh trai NBT, em gái NTH, em NTH, em trai NBH, thống nhất, thoả thuận cử ông NBT là bố đẻ của chị NTH là người đại diện cho chị NTH được UBND xã TC chứng thực ngày 09/12/2021.

Ông NBT, bà NTT, chị NTH và anh NBH, thống nhất với ý kiến của anh Thảo và gia đình thống nhất thoả thuận cử ông NBT(bố đẻ của chị NTH) là người đại diện cho chị NTH trong vụ việc này.

Các yêu cầu khác: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN nhận định:

[1].Về tố tụng: Những người có quyền lợi liên quan đến yêu cầu của anh NBT đã được Tòa án triệu tập nhưng có quan điểm đề nghị được vắng mặt, xét việc vắng mặt của những người liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ việc nên chấp nhận.

[2].Về nội dung: Sau khi xem xét đơn yêu cầu của anh NBT và các tài liệu có trong hồ sơ xét thấy việc yêu cầu: “*Tuyên bố chị NTH có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi*” của anh T phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị NTH là người câm điếc bẩm sinh và được hưởng trợ cấp của người khuyết tật nặng theo quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 01/4/2014 của Ủy ban nhân dân huyện TO.

Sau khi có yêu cầu giám định đối với chị NTH của anh NBT, ngày 24/12/2021 Tòa án nhân dân huyện TO, Thành phố HN ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01/2021/QĐ – TCGĐ gửi Viện pháp y Tâm Thần Trung Ương.

Tại Quyết định số: 20/KLGĐ ngày 25/02/2022 của Viện pháp y Tâm Thần trung Ương kết luận: *Tại thời điểm giám định đối tượng NTH bị bệnh chậm phát triển tâm thần khác, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số: F78. Đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi(người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi).*Như vậy có đủ căn cứ để tuyên bố chị NTH là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi phù hợp theo khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Gia đình anh gồm những người đại diện của chị NTH là: bố đẻ NBT, mẹ đẻ NTT, anh trai NBT, em gái NTH, em trai NBH, thống nhất đề nghị toà án chỉ định ông NBT là bố đẻ của chị NTH là người giám hộ cho chị NTH được UBND xã TC chứng thực ngày 09/12/2021. Vì vậy căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 46, khoản 4, Điều 54 Bộ luật dân sự năm 2015. Thì ông NBT là người giám hộ của chị NTH.

Ông NBT có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 54, Điều 58 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, Thành phố HN về việc giải quyết Việc dân sự;

Về các yêu cầu khác không có nên không xem xét;

Lệ phí việc dân sự: anh NBT phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm d khoản 1 Điều 47, Điều 49, Điều 53, khoản 4 Điều 45, Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, các Điều 361, 362, 366, 367, 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Căn cứ Quyết định mở phiên họp số: 06/2022/QĐST – VDS ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện TO, Tp.HN.

1. Tuyên bố chị **NTH**, sinh năm 1987 có số căn cước công dân số: 001187043490 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021; hộ khẩu thường trú tại: thôn TT, xã TC, TO, HN là “**Người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi**”.

2. Ông **NBT**, sinh năm 1952; có số căn cước công dân số: 001052016197 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/05/2021; hộ khẩu thường trú: thôn TT, xã TC, TO, HN là người giám hộ cho chị NTH.

Ông **NBT** có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **NBT** phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0053622 ngày 08/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TO, thành phố HN.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người liên quan và Viện kiểm sát nhân dân huyện TO, thành phố HN có quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người liên quan;
- UBND xã TC;
- TAND Tp. HN;
- VKSND huyện TO;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NTH